

Phần hai

VĂN HOÁ LÀNG PHƯỚC THUẬN

I. CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA, KHÉ ƯỚC VÀ SINH HOẠT VĂN NGHỆ DÂN GIAN

1. Các thiết chế văn hóa

Xưa kia, cùng với quá trình tụ cư và sinh sống, bước đầu người dân Phước Sơn đại xã thiết lập các thiết chế văn hoá nhằm có nơi sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu tâm linh cho dân làng, xã nhưng đồng thời còn nhằm bảo lưu, giữ gìn những di sản văn hoá vật thể và phi vật thể của Phước Sơn. Theo đó, đã phản ánh đời sống tinh thần của người dân nơi đây là rất phong phú và thường xuyên có những sinh hoạt văn nghệ làng xã ngay tại các hộ dân hoặc tại đình làng. Các thiết chế gồm *chùa làng, đình làng, miếu xóm, các miếu thờ Thái Giám, Cao Các, lǎng Âm linh và các nhà thờ của các chư phái tộc.*

Tuy nhiên, do tác động bởi chiến tranh nên các di tích tại Phước Sơn từ xưa đến nay cả một vùng Ngũ xã đều không còn nguyên vẹn. Hiện chỉ còn các kiến trúc cổ như đình làng Thạch Nham, Phước Thuận, Phú Hoà, Phước Hưng (thôn Hoà Khương), trong đó đình làng Phước Thuận được Ủy ban nhân dân thành phố cấp bằng công nhận di tích Lịch sử - Văn hoá cấp tỉnh thành.

Đình làng:

Đình Phước Thuận là ngôi đình cổ, ban đầu toạ lạc tại Cồn Am (cạnh Cồn Nồ), xứ Bàu Dài, tục gọi là đình Minh Đình (nay là xóm phía Tây của làng). Thời gian đầu mới dựng, đình làm bằng tranh tre, gỗ tạp để những người di dân trú ngụ, dùng làm nơi sinh hoạt chung, nơi tập trung ý chí, đồng tâm chống lại thú dữ, là địa điểm trú phòng khi mưa nắng, lụt bão, coi ngó sơn phỉ tranh cướp đất đai.

Đến đời Hồng Đức (thời Lê Thánh Tông – không rõ năm) đình làng Phước Sơn dời đổi về xứ Cây Trôi thuộc khu vực đất làng. Mãi từ đó đến nay ngôi đình Phước Thuận không di dời lần nào nữa.

Đến đời Thái Đức – Gia Long – đình làng được xây cất lại bằng gạch ngói, sườn đình làm bằng gỗ mít tại địa phương. Gạch ngói được lấy đất từ ruộng Hồ Lư tại xóm phía Tây để nung, nay còn dấu tích. Viên gạch lớn, hình chữ nhật giống gạch người Chăm. Đây là thời kỳ Phước Sơn đại xã chưa bị chia cắt, do đó nhân dân trong làng đông đúc, các ngày tế lễ kỳ an, kỳ phước người dân được ăn xôi, cháo, thịt cũng là đặc sản tại Phước Sơn. Đến dự tế lễ xuân thu nhị kỳ tại đình, người dân trong làng thường mang theo chén đĩa cho tiện, nhằm kết thúc lễ hội là có thể dọn dẹp gọn gàng trong ngày mà không phải thức đến thâu đêm.

Đình Phước Thuận là một ngôi đình lớn, trong dân gian còn lưu truyền “*Đi vô xem đình La Qua, đi ra trông đình Phước Thuận*”, theo đó có thể nói rằng ngày trước đình làng Phước thuộc một trong những ngôi đình lớn của vùng. Đến nay làng Phước Thuận còn lưu giữ được bộ đình, bộ điền thời Thái Đức – Gia Long (có ấn chỉ niên hiệu Thái Đức), và bảng

Khoản ước thời Gia Long nay còn lưu giữ được ¹, cho thấy tại Phước Thuận, một làng quê trung du của huyện Hoà vang vẫn còn những văn bản Hán – Nôm ², chứng tỏ thời kỳ Phước Sơn đại xã, nơi đây đã từng thiết lập được một nền nếp sinh hoạt văn hoá trong nhân dân mà nay còn được lưu truyền trong dân gian.

Đến năm Tự Đức thứ III (1849) đình làng được gia cố đổi từ gỗ lim, gỗ muôn sang gỗ mít, kiên kiên. Hiện nay giàn gỗ vẫn còn nguyên vẹn. Trên một cây xà có khắc: *Tiền triều lịch đời, giáp Thìn niên, bốn xã hội tề cải thiên đình, tọa cán hướng khôn trạch đắc, bát nguyệt, cửu nhật, Thìn thời khắc, thượng lương* ³

Sau hiệp định Giơnevơ năm 1954, đình làng Phước Thuận đã bị máy bay của Pháp đánh phá gây sụp đổ. Nay cây cột cái của đình còn mang dấu đạn. Nhân dân làng Phước Thuận vận động quyên góp trùng tu, tôn tạo, giữ nguyên kiến trúc xưa.

Năm 2000, thực hiện Nghị quyết Trung ương V khoá VIII về *xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*, được sự cho phép của chính quyền địa phương xã Hoà Nhơn, nhân dân chung sức cùng với kể ly hương, người bám trụ có sự hỗ trợ của các công ty xí nghiệp đóng trên địa bàn đã đóng góp tiền của tu sửa, chỉnh trang để có được ngôi đình như hiện nay.

¹ Hiện do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cất giữ, chúng tôi chưa thể khai thác được toàn văn của bản khoản ước này.

² Xem ảnh phần phụ lục.

³ Đòi triều trước, năm Giáp Thìn, dân xã họp lại di dời đình đến khu đất tốt theo hướng Tây Nam vào tháng tám, ngày mồng chín, thượng lương vào giờ Thìn.

Thời gian đầu xây dựng nên ngôi đình, mục đích dùng làm nơi trú ngụ nắng mưa cho nhân dân đi khai hoang phục hoá mở mang bờ cõi có nơi nương tựa, sinh hoạt, đình được gọi là Minh Đình, dần về sau gọi là Thống Hội Đường, biến thành nơi thờ thần Thành hoàng bốn xứ bảo an chính trực, thờ các vị Tiên hiền khai khẩn, Hậu hiền khai cư của làng. Từ đó về sau các lễ hội kỳ yên, kỳ phước của làng được tiến hành tại đình.

Trong đình, gian hậu tâm có các câu đối:

*-Thần linh bảo hộ nhen dân thịnh,
Thánh hiền phò trì bá tánh hưng.*

Hai bên tả hữu đình thờ Tiên khai, Hậu vũ tức thờ Tiên hiền, Hậu hiền của làng, có câu:

*-Phước Thuận khai nguyên tiên Ngũ xã,
Đà Châu nhậm hoán hậu Trần, Lê.⁴*

Hàng cột cái trước có:

*-Tiên đình hoa khai Phước thủy long phi trợ,
Hậu tâm hoá văn Thuận địa hổ lai phò.*

Bức bình phong có câu đối:

*-Giang sơn thiên cổ tú,
Phong cảnh tứ thời xuân.*

Trụ biểu có 2 câu đối:

- Phước khai thái vận hậu thế miên trường danh kế thịnh;

⁴ **Đà Châu:** Tức châu Đà Na, là thung lũng Phước Sơn đại xã.

*Thuận vũ phong điều thuận nông tục mỹ bách tánh hưng.
- Hoà hợp tiền nhân khẩn thổ khai nguyên lưu hậu thế;
Nhơn cơ đức hậu an cư lạc nghiệp niệm thâm ân.*

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đình Phước Thuận còn là nơi tụ họp thanh niên và nhân dân tổng Phước Tường, các làng phụ cận đến luyện võ nghệ dưới sự chỉ huy của *Thủ lĩnh xã đoàn*, chờ thời cơ tổng khởi nghĩa. Tại đình, nhân dân nghe ông Trần Định đọc lệnh khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945. Đình Phước Thuận còn là nơi lý trưởng Ngũ xã nộp ấn triện cho chính quyền cách mạng.

Thời kỳ 1908 nổ ra phong trào kháng thuế tại Trung kỳ, các ông Trương Nghệ, Bồi Lộc luyện võ nghệ tại đình, đánh Pháp, xuống đường xin xâu kháng thuế dưới sự lãnh đạo của Ông Ích Đường.

Những năm 1950 – 1954 đình Phước Thuận đón nhận đồng bào di cư từ các làng lân cận không chịu nổi sự khủng bố của giặc Pháp như làng Phú Hoà, Thạch Nham, Phước Thái, Đông Lại, Nghi An, Đông Phước⁵ trốn địch dựa vào núi non rập rập của làng Phước Thuận để ẩn mình. Đình còn là nơi để cán bộ cách mạng dừng chân như trận đánh Pháp năm 1952 tại Thạch Nham, trận phục kích đoàn xe của Pháp tại trũng Tranh, Cẩm Bình năm 1954.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đất nhị Phước: Phước Hậu, Phước Thuận là căn cứ địa cách mạng, nơi

⁵ Trong kháng chiến chống Pháp, làng Đông Phước, Nghi An thuộc xã Hoà Nhơn gọi chung là Thôn 2 Đông Phước. Nay là 2 phường thuộc quận Cẩm Lệ.

cung cấp thông tin liên lạc, lương thực, thuốc men cho bộ đội tại cắm Ông Dụng. Chính đó, giặc Mỹ bắn phá đình làm hư hại, sứt móng. Từ sau 1975, trong hoà bình xây dựng, đình làng Phước Thuận là nơi làm kho giữ lúa của hợp tác xã số 2 Hoà Nhơn và là nơi làm việc của đội sản xuất số 10.



Đình làng Phước Thuận

Hằng năm có lễ cầu an tại đình làng, bài văn được viết:

*Tại thượng dương hô!
Ký đức sinh giao
Hữu cảm giai thông
Sở cầu đắc chí
Tư tất xuân thiên
Cung trần thành lễ
Nguyện giám đơn thành*

*Tri chi phước lý
Vật phụ nhơn khương
Cung trần đáp lễ
Hương đăng, trà, quả
Tam tuần bái tạ
Nguyõng lại tôn thân
Chi gia huệ giả
Phục vị cần cáo !*

Chùa làng:

Chùa làng được xây dựng thời Gia Long, sau khi chia cắt đất lập nên Ngũ xã, chùa làng nằm trong phạm vi đất Phước Hậu xã. Chùa thờ Phật. Qua hai cuộc chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ chùa hư hỏng nhiều, nay chưa được trùng tu sửa chữa.



Chùa làng

Miếu Tam vị:

Miếu Tam vị xây dựng từ thời Phước Sơn đại xã miếu nhìn về hướng chánh tây, đến khi chia đất lập nên Ngũ xã, miếu nằm trong phạm vi đất Phước Hưng xã. Nay miếu vẫn còn thờ 3 vị tiên hiền khai cơ của làng Phước Sơn đại xã là tộc Mai, tộc Phạm, tộc Hồ ⁶.



Mặt tiền Miếu Tam vị

⁶ Bên trái



Mặt sau Miếu Tam vị



Mặt Trước Miếu Tam vị



Di tích Đền Thần Nông

Miếu bốn xứ:

Toạ lạc tại Xóm Trung thuộc xứ đất Cây Trôi. Miếu được nhân dân làng Phước Sơn lập nên để thờ các vị có công quy dân lập ấp nên gọi là miếu bốn xứ.

Miếu Thái Giám:



Miếu Thái Giám

Toạ lạc tại Xóm Giữa, xứ đất Cây Trôi – Bà Dài, miếu thờ các quan mà sinh thời thường gần gũi nhà vua nhiều nhất. Miếu Thái Giám làng Phước Sơn được xây dựng cùng thời với Lễ Sinh Trần Đình Trí làm quan thời Minh Mạng.



Bức bình phong trước Miếu Thái Giám (mặt trong)

Dinh Bà:

Dinh được lập vào cuối thời Duy Tân, đầu đời Khải Định toạ lạc tại Xóm Trên thuộc xứ đất Bàu Dài. Dinh thờ 5 bà Kim, Mộc, Thuỷ, Hoả, Thổ và Thiên Ya Na Thánh mẫu (nữ thần Chăm Ponagar) là Mẹ thị tộc, Mẹ xứ sở, bởi tương truyền bà là người có công tạo lập giang sơn, xứ sở, duy trì nòi giống, tìm ra cây lúa và dạy dân trồng trọt. Bà Chúa Tiên, Bà Cửu Thiên huyền nữ, Bà được cho là có công bày vẽ cho dân chế tác nên cưa, làm nên nhà để ở.



Dinh Bà (mặt sau)



Bức bình phong Dinh Bà (mặt trong)

Lăng Âm linh:

Lăng được thiết lập tại xứ đất Mai Vĩng, thờ các vị “hữu danh vô vị, hữu vị vô danh” đã vì xứ đất Phước Sơn đại xả mà bỏ thân, không có nơi thờ tự. Đây được xem là nơi “hội táng” của làng. Địa danh xây dựng lăng Âm linh được dân trong làng cho là rất thiêng. Tương truyền rằng tại vũng Hàng Cừ nay là hồ Khê thường xuyên có cọp, beo từ trên núi xuống phá hoại hoa màu, đây lại là nơi cha con, vợ chồng giận hờn nhau đến Hàng Cừ thắt cổ chết hoặc ngồi chờ cọp tha, rắn cắn. Do vậy, lăng Âm linh tọa lạc tại địa danh Mai Vĩng – Hàng Cừ được cho là hiển linh.

Bài văn cúng âm linh được viết:

Bài 1:

-Hỡi ôi!

Kẻ ở sơn lâm, người nơi mặt biển

Cũng có người lỡ bước cuộc long tranh

Cũng có kẻ sa cơn bão biển

Gương bạc mệnh xưa nay thôi lắm kẻ

Nhảy suối chìm, mình hùm ăn rắn cắn

Càng nghĩ thêm muộn thắm, muộn sâu

Kiếp phù sinh sau trước cũng nhiều người

Sa cây té biển, rách áo, đói cơm bao xiết kẻ

Thương những kẻ ngay vua yêu nước

Lòng trung trinh muôn kiếp hãy còn thương

Cảm thay cho kẻ kính mẹ hờn cha

Gương tiết nghĩa ngàn năm còn để tiếng

Đời kia qua, đời nọ lại

Lại qua đà mấy cuộc đời thay

Đến nỗi niềm nhiều kẻ thác oan
Oan trái ấy bởi vì ai xuôi khiến
Lắm lúc hồn treo ngọn gió thổi độ ban trưa
Ngọn đèn le lói thấy lắm mộ hioang
Mộ hoang ấy không ai thăm viếng
Nay bốn thôn lập đàn tế lễ nhất diên
Xin cô hồn chứng giám xét soi
Ba nén hương thấu chôn tuyền đài
Bốn thôn lòng thành lễ bạc kính dâng
Ngổ chùng chốc lòng thành một tấm
Hỡi cô hồn thương thay xin hưởng
Ngưỡng lại cô hồn
Chi gia huệ giả!

Bài 2:

-Hỡi ôi!

Kẻ ở sơn lâm, người chơi giang hải
Nhiều người trung nghĩa lắm kẻ hiền lương
Gặp lúc đau thương lâm vòng chiến trận
Hoặc người tự vận, hoặc kẻ vong thân
Cũng có kẻ thương mãi lỡ chùng đem mình bỏ
đầu non góc biển
Cũng có kẻ gặp đường chân kiến nên hồn chờ
dạ cá lòng sông
Cũng có kẻ có vợ có chồng khi sàng dục dạ
mang uổng tử
Cũng có kẻ làm cha, làm mẹ
Cảm cang thường, luống chịu sâu tư
Thương thay cho mấy lũ hài nhi

Chạnh tưởng cho những người tàn tật
Con không có chịu mang vòng cô độc
Gái không chông chịu cảnh quả cô
Sống dương gian không kẻ hỏi thăm
Thác âm phủ theo vòng ân oán
Gót ngựa, miệng hùm đà mấy mạng
Sa cây sĩa hổ cũng nhiều vong
Đêm năm canh vắng lửa khói hương
Ngày sáu khắc không ai thờ phụng
Thương cho kẻ trung can đồng tướng
Ngẫm nhiều người võ liệt văn tài
Có nhiều người lòng chẳng đổi hai
Con bão biến dạ còn như một
Lửa đốt cháy khói lòng thiết thạch
Đã nại chi những hội trung trinh
Cũng có người tận quốc vong thân
Cũng có kẻ tham sanh thủ nghĩa
Muốn đi nhưng chưa vượt vòng khổ ải
Ngàn năm còn giận cuộc tang thương
Bóng Quan Âm thấp thoáng dặm đường
Hồn u phách dập dìu miền bích hải
Thương kẻ lâm vòng độc dược
Nỗi oan hồn làm hai cháu con
Thương những kẻ anh hùng trung liệt
Đạn quân thù giết chết chẳng toàn thân
Thương những người mất nơi chiến trận
Ở trong vòng bom đạn xả thân
Thương những người lỡ bước nơi rừng sâu núi
thẳm

*Cũng bỏ mạng không ai vùi dập
Canh nông đại bác là loài ác độc
Giết kẻ đi buôn người đi bán chết nửa chừng
Thân lạc loài không ai đơm quây
Vì sự thể bốn thôn tế tự
Lập đàn tràng tế lễ nhất diên
Hồi âm hồn thương thay xin hưởng
Ngưỡng lại âm hồn
Chi gia huệ giả
Phục vị cần cáo!*

Bài văn tổng khách:

*Đức phối cam sanh
Công tham khôn dục
Chiếm phong cương bác
Hoạn độ chi dư
Công hàm cao dục
Tịch thổ địa u
Khiến canh chi hậu
Đức diệt hậu diên
Tư tắt tiết thuộc
Xa thiên tích cảm
Kỵ nhật cung trần
Kiên cáo dĩ nghi
Tải thiết phi nghi
Công đức nghiêm nhiên
Liệt vị thân linh*

*Tả mục hữu chiêu
Bính nhĩ nhứt đường
Trở đậu hồ tài
Cầu chi tất ứng
Lễ đang bạch ngọc
Thành tắc hữu thân
Tế tại kinh nhi
Đẳng nguyên nhơn khương
Thương lục hạ hoà
Viên tư viên hữu
Vật phụ lòng nhương
Ngưỡng ủ hằng ân
Tỷ xí tỷ xương
Thuần hậu vĩnh thừa
Chi ủ hậu thế
Ngưỡng lại tôn thân
Chi gia huệ giả.*

Nhà thờ tộc:

Được xem như nằm trong tổng thể các thiết chế văn hoá của làng. Xưa, tại Phước Sơn đại xã và các làng khác cũng thường xem việc cộng đồng làng là *việc làng* (biểu trưng là đình làng), việc của xóm là *việc phố* (biểu trưng là miếu xóm) và việc tôn thống là *việc tộc* (biểu trưng là nhà thờ tộc, phái, chi, gia đình). Chính đó, nhà thờ tộc được xem là một trong chính thể của thiết chế văn hoá xưa. Suy từ đó có thể thấy hệ trục văn hoá nhà – làng – nước được gắn kết chặt chẽ. Nay vẫn còn. Một thời kỳ dài, Pháp xâm lược, có thể ta mất chủ quyền,

đến tháng Tám 1945 ta giành lại được, nhưng phải nhìn nhận rằng văn hoá làng, người dân ta không để mất.

Xưa kia làng Phước Thuận có 4 nhà thờ tộc, nay còn 3, nhà thờ tộc Nguyễn tại Xóm Trên do chiến tranh tàn phá, con cháu không người kế tự nên không còn. Xóm giữa hiện còn 3 ngôi nhà thờ: Trần Đình tộc, Huỳnh Bá tộc, Trần Đình đệ nhị phái.

Hằng năm các tộc họ đều có lễ tế xuân thu và ngày ky, giỗ, lập mộ. Trong các ngày này có văn bài ghi ơn công đức của tiên nhân. Ví dụ bài văn của Trần Đình tộc trong ngày lập mộ:

“Tiên linh thượng niệm tiên thế Trần tộc, Vĩnh Xuyên quận, Hoa Lư động, Hà Nội Nam Định tỉnh, Hưng Hoá phủ, Quỳnh hà huyện, Yên Tử bốn âm đường thượng.

Cao cao chi tổ, viễn viễn chi tôn, tiên linh vị tiên.

... ..

-Cây sanh có cội

Nước chảy có nguồn

-Phải nhớ câu vật bốn hồ thiên

Dám quên chữ nhưn sanh hoài tổ ?

-Căn bản trước tài bồi gia cố, tiên nhân ra sức khẩn trung, nền móng sau thụ hưởng lưu truyền, hậu bối noi gương tiến phát;

Vĩnh Xuyên quận tiền đồ khai thác, Quảng Hoà Sơn hậu Tổng thời Nguyễn, đã dày công tạc tỉnh canh điền, lại đủ sức an bang tá quốc.

-Oai danh vang đất Bắc, khí tiết rạng trời Nam, đã bao phen vung kiếm bạc trừ xâm, lại lắm lúc phát cờ hồng cứu nước;

Xây nghiệp để trở tài thao lược, lập đô vương mở hội thanh minh, bốn phương tặc chúng quy trình, ba cõi giang sơn bình trị.

- Bảo linh kiếm trừ an quỷ mị, một giờ máu giặc nhuộm Bạch Đằng giang, dựng thiên cơ chiêu dụ binh dân, muôn thuở tên đề hồng Việt sử,

Trừ giặc thát dựng cơ tự chủ, cứu giống nòi khỏi nạn lầm than, đuổi quân Nguyên diệt mộng tham tàn, đưa dân tộc thoát vòng binh lửa.

- Gióng Âu Lạc nêu cao đài danh dự, cõi đông nam sặc sỡ tiếng anh hùng;

Đinh, Lê, đại Trần triều trấn thủ, Yén Nê kia ngũ xứ lừng danh.

- Ngày nay gia tộc đã trưởng thành, đất Phước Thuận khai canh, cư lập nghiệp;

Trước việc nước đã thành công, sau con cháu tộc nhà nên nối chí.

- Sao cho ngoài thôn xã phong thuần mỹ tục, trong tộc đường phái viễn lưu truyền, dấu tang thương đi lạc tại hà phương, bao nhánh cũng quây quần trong một gốc;

Tiền triệu tổ huân triêm quốc lộc, hậu nhi tôn cộng đời hoàng ân, chẳng quan nọ chiến tranh lần lượt xoay vần, tự cổ Bắc hà và cư Nam địa.

- Nhơn nay, con bình trị đặt an cơ chỉ, hội tề đại tộc quy yết tự đường, hằng năm xuân kỳ thu thường tưởng niệm tông công tổ đức;

Thời nay đã đông thiên cập tiết, lệ thường niên tảo mộ tiên linh, tử tôn tựu tập tiền đường, chư phái kiên cung giai hạ.

- Dâng lễ bạc hương dâng trà quả, phù lang thanh chức thứ phẩm chi nghi, tỏ lòng thành tôn tộc phái chi, nội ngoại tăng huyền từ đường cáo yết;

Trước vọng tưởng tiên linh tiên liệt di lưu phước lộc biên trắng, trên cầu xin thủy tổ Trần Đình, bảo hộ tử tôn trường tại.

- Ngàn thu trước thanh danh để lại, niệm tiên ân khai khẩn khai cơ, muôn đời sau phước lộc hưởng nhờ, mưu hậu duệ phát đĩnh, phát phú;

Giúp cho tộc đường hoàn mỹ, phụ truyền tử kế, phái viên chi trường, giúp cho nông, công nghệ, mãi thương phu ấm, thế vinh tài hưng lộc tấn, nghề sinh hoạt cháu con phần chẵn, việc khói hương tôn tử huy hoàng, muôn lòng thành lễ bạc kính dâng. Ba tuần rượu chung trà lễ tạ.

Ngưỡng vọng tiên linh, chi gia huệ giả

Phục vị cần cáo!

Trong mỗi hộ gia đình, cuối năm âm lịch thường có tất niên. Đây là lễ cúng tạ ơn, đãi đằng các lực lượng siêu nhiên sau một năm cầu xin cho làm ăn phần chẵn, phát tài, phát phú. Văn bài trong buổi lễ tại làng Phước Thuận, như sau:

-Kính cần thưa rằng:

Vật đổi sao dời

Năm cùng tháng tận

Xuân tiết sắp sang
Đông tàn sắp hết
Gần ba mươi Tết
Sắm sửa tất niên
Tạ bái chư thần
Giữ ngôi tam thái
Nắm quyền tạo hoá
Trừ tai cứu hoạ
Bảo vệ gia đường
Nhằm lễ tất niên
Cầu xin bảo hộ
Bình an khương thái
Cầu tài đặng tài
Cầu lộc đặng lộc
Gia đình vui vẻ
Con cháu sum vầy
Chăn nuôi lục súc
Ăn ít lớn nhiều
Mua may bán đắt
Nhờ ơn cao dày
Phù trì bảo hộ
Ngưỡng lại cung duy
Thần tương đắc an cư
Sở cầu giai toại
Ký định phương ngung
Môn khai quảng đại
Hương xuất nhập chi
Hàm hanh kỳ lộc
Tài chi ích lợi

*Nhân an vật phụ
Phúc lộc biên trăng
Năm mới làm ăn
Mọi điều hơn cũ
Chi lệ lễ dâng
Cầu xin gia hộ
Ngưỡng lại tôn thần
Chi gia huệ giả
Phục vị cần cáo!*⁷



Đình Phước Hưng (Thống Hội Đường)

⁷ Đây là bài văn trong lễ tât niên cho một hộ gia đình, nêu lễ tại tại miếu, lãng người chủ lễ vận dụng lời khấn nguyện phù hợp.



Bức bình phong Thông Hội Đường (mặt trong)

Trong nhân dân, sinh hoạt văn hoá văn nghệ làng xã thường xuyên được đặt ra, lấy Đình làng làm trung tâm, là nơi không chỉ sinh hoạt văn hoá mà đình còn là biểu tượng của văn hoá, lịch sử làng, nơi tập trung thanh niên và dân làng đến vui chơi hát hò sau những ngày làm việc nhọc nhằn. Thông qua những câu tục ngữ còn lưu truyền lại đến nay, ta có thể hình dung được ngày xưa, người dân Phước Sơn đại xã sinh hoạt văn hoá văn nghệ là thế nào:

*-Móng chuồn đóng tại Gò Chòi
Mấy cô con gái đi coi móng chuồn⁸*

⁸ Dân gian vận dụng phwong thức nói lái trong tiếng Việt.

- *Móng Cửa Đại cá mại chết khô*
- *Móng Đá Trach không khát cũng khô.*
- *Móng Câu Đê chạy về dọn gác*
- *Móng Đại La mưa sa bão táp.*

2. Khoán ước làng Phước Sơn

Cũng như nhiều làng xã khác ở Quảng Nam vào thế kỷ XIX, làng Phước Sơn nay là làng Phước Thuận, xã Hoà Nhơn, huyện Hoà Vang còn lưu giữ lại bản khoán ước của làng. Cũng như nhiều làng xã khác ở Quảng Nam vào thế kỷ XIX, làng Phước Sơn nay là làng Phước Thuận, xã Hoà Nhơn, huyện Hoà Vang còn lưu giữ lại bản khoán ước của làng vào thời Gia Long thứ 7 (1808). Bản khoán ước được viết bằng chữ Hán trên giấy dó, kích thước 20 x 30 cm. Về nội dung gồm 10 quy định về việc cúng tế ở đình làng, về mừng thọ lên lão, về cưới hỏi lấy vợ, lấy chồng của trai gái trong làng, về sự tương thân tương ái, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn, hoạn nạn, về khuyên răn làm những điều tốt, không trộm cắp, không phá của cải, tài sản chung của làng...

Mở đầu bản khoán ước có ghi: *“Chúng tôi là những viên chức lớn nhỏ trong xã, thuộc xã Phước Sơn, tổng Phước Tường thượng, huyện Hoà Vang, phủ Điện Bàn. Nay lập đồng ụng định cử ông cựu cai tên Đàm lên làm chức trùm cả để chăm sóc các việc trong đình, chùa, sắp đặt lễ cúng và cứ theo khoán lệ khu xử những việc đúng sai trong xã, giữ gìn bờ cõi thuộc địa phận của xã. Từ nay những nam phụ, lão ấu trong xã và những người ngụ cư, nhóm họp tại đình, tưởng niệm các bậc tiền hiền đều phải giữ đúng phép tắc hợp với thuần phong, trên thuận dưới hoà, để giữ lấy danh dự với các làng lân cận.*

Từ nay về sau con cháu trong làng đều phải tuân theo những điều mà trước đã vạch sẵn”. Và, bản khoán ước cũng chỉ rõ việc xử phạt khi các thành viên trong làng không chấp hành như: “Những viên chức nào trong xã không dựa theo lệ khoán của các bậc tiền hiền mà làm trái lại những điều đã định ước trong tờ ưng định này lại có những lời phán ngôn ngang bướng thì phải chịu phạt vạ một heo và cả trâu rọu dùng đủ, để làm sáng rõ nghi tắc của các bậc tiền hiền, để nêu gương cho những lớp trẻ sau này, ngõ hầu giữ được sự phát triển của làng”.

Ngay từ lời mở đầu bản khoán ước đã ghi rõ trách nhiệm của con cháu – các thành viên trong làng phải biết gìn giữ lễ nghi, phép tắc thuần phong mỹ tục của làng mà các bậc tiền hiền khi đến khai canh, khai cư lập làng đã đề ra và một khi ai đó không chấp hành, không thực hiện đúng thì sẽ phải chịu phạt trước dân làng. Trong 10 điều khoán ước có những điều ghi về tinh thần tương thân, tương ái như: *“Dựa theo khoán lệ của tiền nhân thì trên đời này có kẻ giàu, người nghèo không giống nhau, nên phải giúp nhau mới phải”,* hay: *“Dựa theo lệ định của tiền nhân, trong làng có người quá cố mà con cháu trong nhà muốn tỏ lòng hiếu thảo, hoặc có lễ tạ khi tống táng xong, việc ấy tùy theo khả năng của gia chủ, bất luận ít nhiều. Khi có đám tang gia chủ phải trình xã trưởng để cắt người trợ táng hoặc trợ tế”.* Bản khoán cũng nói về việc gìn giữ, cấm phá tài sản chung của làng như: *“Dựa theo phép tắc của quan trên, măng tre mới nhú lên cần phải được bảo vệ, để dùng vào những việc có ích sau này. Điều này đã có giấy tờ cấm ngặt từ trước, nghĩa là cấm không được cắt măng tre. Nếu ai còn phạm*

vào điều cấm ấy, cắt trộm măng tre khi bị bắt phải nộp lệ khoán một quan, một tiền và thu thêm 5 tiền để thưởng cho người bị bắt được”. Tuy nhiên, bản khoán ước cũng có mặt hạn chế như “Người con gái phải đúng 14 tuổi trở lên mới được gả chồng” và phải “giữ đúng 6 lễ từ vấn danh đến lễ cưới”, tuổi lấy chồng của người con gái quy định như vậy còn quá sớm. Hiện nay, theo Luật Hôn nhân và Gia đình chỉ rõ là nữ phải đủ 18 tuổi trở lên thì mới lập gia đình.

Bản khoán ước này được lập vào ngày 4 tháng 9 năm Gia Long thứ 7 (1808) ¹.

Như vậy, khoán ước cũng như hương ước có vai trò quan trọng đối với việc ổn định, xây dựng cuộc sống trong làng Phước Thuận, theo đó, chấp hành tốt sẽ làm cho làng xóm yên vui, mọi người dân trong làng đoàn kết, trên thuận dưới hoà. Có được điều đó có thể một phần do các hình thức phạt và hình thức khen thưởng mà khoán ước hay hương ước đã nêu ra. Qua đó, chúng ta thấy khoán ước đã phản ánh các quy tắc ở làng xã mà mọi thành viên trong cộng đồng buộc phải tuân theo; đồng thời phản ánh một phương diện quan trọng của văn hoá làng, đó là những quan niệm về điều hay, lẽ phải của dân làng, đưa họ vào khuôn phép và thực hiện những điều đã quy ước. Do vậy, có thể nói khoán ước là một khế ước tự nguyện của toàn thể dân làng Phước Thuận, gắn bó dân làng với nhau và điều tiết các trách nhiệm, cũng như quyền lợi của mọi thành viên trong làng. Khoán ước đã bổ sung cho luật pháp khi cần xử lý

¹ Bản khoán ước nguyên văn bằng Hán – Nôm và do ông Nguyễn Đình Thảng, nguyên giảng viên Khoa Ngữ văn - Đại học Khoa học Huế dịch.

những vấn đề cụ thể luôn nảy sinh trong cuộc sống hằng ngày của nhân dân. Vì vậy, mặc dù cách chúng ta ngày nay gần 200 năm, nhưng bản khoán ước của làng Phước Sơn đại xã vẫn còn nhiều ý nghĩa và giá trị trong việc xây dựng làng văn hoá của chúng ta hiện nay. Chúng ta cần tiếp thu và phát huy cách ứng xử mang đầy tính nhân văn và tự nguyện của các thành viên trong làng xã ngày trước, để cùng nhau quy ước rồi thực hiện, nhằm làm cho từng thôn làng, từng tổ dân phố, khu dân cư được an vui, yên ổn, môi trường xanh sạch đẹp và phát triển. Có thể từ môi trường văn hoá làng xóm ấy mà *Huê tình ca* được tập hợp từ những làn sinh hoạt văn nghệ, diễn xướng dân gian mà có chăng? Ngày nay, chúng ta có thể hiểu được, trước ta đã có người làm công việc lưu giữ vốn văn nghệ dân gian này rất tích cực và hiệu quả. Hiệu quả không chỉ bằng trí nhớ mà còn bằng văn bản hẳn hoi, đã mấy chục năm hoặc lâu hơn như bản khoán ước Phước Sơn đại xã được thiết lập cách ta trên 200 năm vẫn có thể sưu tầm và xử lý được. Từ ngày nay nhìn về quá khứ, đó cũng là cách bảo tồn, tàng trữ di sản văn hoá địa phương. Mong ở đây sẽ phát huy được tinh hoa với tinh thần “ôn cố tri tân”, tiếp tục xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Hiện nay trong cuộc vận động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” quy ước cộng đồng đã trở thành một trong những nội dung quan trọng và chủ yếu trong công tác xây dựng thôn, bản, làng văn hoá, tổ dân phố văn hoá...Nội dung của quy ước cộng đồng dựa trên cơ sở kế thừa và phát huy những thuần phong mỹ tục của cha ông qua hương ước, khoán ước. Nhưng chỉ với những quy ước mang tính tích

cực, còn những quy ước lạc hậu thì chúng ta cần loại bỏ, làm sao cho mỗi gia đình, mỗi tộc họ hiểu biết và gìn giữ những thuần phong, mỹ tục tốt, góp phần làm cho người dân có ý thức trách nhiệm với cộng đồng. Đồng thời giáo dục cho thanh thiếu niên, con cháu trong gia đình, dòng tộc chăm lo làm ăn, cố gắng học tập, không đua đòi hư hỏng, không rơi vào các tệ nạn xã hội...nhằm đem lại đời sống ấm no, hạnh phúc, nếp sống có văn hoá, văn minh ở các làng quê, khu phố được phát huy, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng thành phố văn minh, giàu đẹp.



Di sản Hán – Nôm làng Phước Thuận

3. Sinh hoạt văn nghệ dân gian

Trong lao động sản xuất, đặc biệt trên vùng trung du âm âm gió núi, mưa chiều như làng Phước Thuận thì hẳn, sinh hoạt văn nghệ phải được tổ chức để có chỗ cho thanh niên nam nữ

và nhân dân nói chung sau những buổi lao động mệt nhọc ngoài đồng, trên núi có cơ may sinh hoạt, tạo không khí sôi động mà quên đi những mệt nhọc trong lao động hằng ngày. Sinh hoạt văn nghệ dân gian thể hiện qua lời ca, tiếng hát. Xuất hiện những câu ca dao tục ngữ từ vùng trung du này thường gắn với địa danh, mang hơi thở của tâm lý về đặt tên đất, tên làng – những địa danh được đặt tên khi “từ Bắc nhi nam lai” khai khẩn. Ấy vậy nên địa danh đất đai sông suối đã đi vào những câu ca dao, tục ngữ được truyền tụng tại Phước Sơn đại xã từ ngày lập làng còn lại đến giờ.

Tục ngữ:

Móng chuồn đống tại Gò Chòi⁹

Máy cô con gái đi coi móng chuồn

Qua đây, cho thấy rằng dân gian vận dụng cách nói lái trong tiếng Việt khi nhìn thấy quan quân qua lại trên Gò Chòi, thanh niên trong làng trào lộng cho vui với các cô con gái. Cô nào “muốn chồng” lên trên ấy mà chọn. Giống như câu:

“Trai khôn tìm vợ chợ đống,

Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân”

cũng là cách sinh hoạt văn nghệ dân gian nơi quê kiểng.

Móng Cửa Đại cá mại chết khô

⁹ Gò Chòi: từ triền ruộng hồ Bạc làng Phước Sơn đại xã lên dương núi Phước Tường đi ra ngõ Đà Sơn chừng 2 km gặp Gò Chòi. Trên gò có cái chòi nơi quan quân, người dân qua lại có nơi nghỉ chân. Còn gọi là Chòi Mông (mông lung nhìn xuống xem chừng thú dữ, cướp đường...). Câu trên dân gian vận dụng phương thức lái trong tiếng Việt.

Người dân Phước Thuận truyền tụng rằng ngôi tại đình làng, lấy nơi này làm hệ quy chiếu ngó ra đèo Đá Trạc hướng Cửa Đại, Hội An có móng (7 sắc cầu vòng) đóng thì trời có hạn. Đây là phóng tầm mắt ra xa. Còn nếu người dân làng nhìn gần chỉ thấy:

Móng Đá Trạc không khát cũng khô

hoặc tục ngữ tại làng có:

Móng Cu Đê chạy về dọn gác

Ngôi tại đình Phước Thuận ngó về hướng sông Cầu Đê qua ngõ Đại La có móng là trời lụt. Và nếu nhìn gần thì lại:

Móng Đại La mưa sa bão táp

Điều đó cho hay rằng người dân làng Phước Thuận lấy đình làng là trung tâm của mọi sinh hoạt và cũng là trung tâm của mọi dự đoán và từ tâm lý này có thể nhìn nhận được rằng làng ngày xưa là trung tâm, là nơi dân làng ngưỡng vọng, đây cũng là nơi tập trung mọi buồn vui, ái nộ của làng, là nơi thể hiện lịch sử - văn hoá chung của làng. Từ đây chúng ta có thể hình dung ra được thanh niên nam nữ Phước Thuận xưa thường tụ tập về đình làng sinh hoạt văn nghệ. Thế nên từ đó những câu ca dao, hoặc tục ngữ cũng ra đi từ ngôi đình làng. Vì đây là khu vực trung tâm làng. Ngày xưa cả vùng rộng lớn của Phước Sơn đại xã và về sau là đất Ngũ Phước vẫn phải lấy đình là trung tâm cho mọi sinh hoạt của người dân trong làng. *Hoa tình ca* cũng trong hoàn cảnh đó mà ra đời và được ghi chép lại như một minh chứng cho những lần sinh hoạt văn nghệ dân gian nơi làng quê trung du yên ả của làng Phước Thuận xưa.

Trong lịch sử phát triển làng, Phước Thuận luôn có sự tiếp xúc, giao lưu với các làng bộ lân cận qua việc di cư đổi nơi cư trú, qua hôn nhân, phát triển kinh tế, trao đổi các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Do đó văn hoá làng Phước Thuận không đóng khung trong môi trường diễn xướng nhỏ hẹp của làng mà còn tìm nhiều cách lan toả ra bên ngoài, chính đó là giao lưu và tiếp nhận biến đổi các thành tố văn hoá cho phù hợp với phong thổ địa phương, nâng lên thành cái riêng Phước Thuận. Văn hoá văn nghệ dân gian tại làng Phước Thuận xưa, qua *Khoán ước* và *Huê tình ca* cho thấy hoạt động hò hát diễn ra thường xuyên vào những ngày nông nhàn và những đêm trăng thanh, có lễ hội thì sinh hoạt càng có dịp phát triển. Các loại hình hò khoan đối đáp, nói vè, chiếu tuồng... được tổ chức biểu diễn và được mọi người quan tâm tham dự, nhất là lực lượng trai tráng trong làng.
